

Số: 252-22/CV-CTTK

TP.HCM, ngày 06 tháng 10 năm 2022

**CÔNG BỐ THÔNG TIN
TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
VÀ SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP.HCM**

Kính gửi - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM

- Tên tổ chức: Công ty cổ phần Sợi Thép Kỹ
 - Mã chứng khoán: STK
 - Địa chỉ trụ sở chính: Lô B1-1, Khu công nghiệp Tây Bắc Củ Chi, Huyện Củ Chi, TP.HCM
 - Điện thoại: (+84.276) 388 7565
 - Fax: (+84.276) 388 7566
 - Người thực hiện công bố thông tin: Đặng Triệu Hòa - Chức vụ: Tổng giám đốc
- Loại thông tin công bố : ☐ định kỳ ☒ bất thường ☐ 24h ☐ theo yêu cầu

Nội dung thông tin công bố:

1. Báo cáo kết quả đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng số 249-22/CV-CTTK ngày 06/10/2022
(thay thế Báo cáo kết quả đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng số 242-22/CV-CTTK ngày 28/09/2022)

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 06.10.2022 tại đường dẫn : <https://theky.vn>

Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./

Tài liệu đính kèm/

- Tài liệu liên quan đến việc
CBTT

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
TỔNG GIÁM ĐỐC**



ĐẶNG TRIỆU HÒA

Số: 249-22/CV-CTTK

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 10 năm 2022

BÁO CÁO

KẾT QUẢ ĐỢT CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

(theo Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng số 191/GCN-UBCK do

Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 04/07/2022)

(Báo cáo này thay thế Báo cáo kết quả đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng số 242-22/CV-CTTK ngày 28/09/2022)

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

I. Giới thiệu về Tổ chức phát hành

1. Tên Tổ chức phát hành (đầy đủ): Công ty Cổ phần Sợi Thép Kỳ
2. Tên viết tắt: CENTURY CORP
3. Địa chỉ trụ sở chính: Khu B1-1 Khu Công nghiệp Tây Bắc Chủ Chi, xã Tân An Hội, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
4. Số điện thoại: (028) 37907565 Số fax: (028) 37907565 Website: www.theky.vn
5. Vốn điều lệ: 707.269.440.000 đồng (trước phát hành)
6. Mã cổ phiếu: STK
7. Nơi mở tài khoản thanh toán: Ngân hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu Việt Nam – chi nhánh TP.HCM; Số hiệu tài khoản: 200014851132641
8. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số doanh nghiệp số 0302018927 cấp lần đầu ngày 11/04/2005, đăng ký thay đổi lần thứ 19 ngày 10/08/2020 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. HCM cấp.
 - Ngành nghề kinh doanh chính: sản xuất sợi tơ tổng hợp, dệt kim. Mã ngành: 1311
 - Sản phẩm/dịch vụ chính: các loại sợi xơ dài polyester, bao gồm sợi DTY và FDY
9. Giấy phép thành lập và hoạt động (nếu có theo quy định của pháp luật chuyên ngành): không có.

II. Phương án chào bán

1. Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Sợi Thép Kỳ
2. Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
3. Số lượng cổ phiếu chào bán: **13.637.058 cổ phiếu**, trong đó:
 - Số lượng cổ phiếu Tổ chức phát hành chào bán: **13.637.058 cổ phiếu**
 - Số lượng cổ phiếu cổ đông/chủ sở hữu/thành viên chào bán: 0 cổ phiếu
4. Giá chào bán: 10.000 đồng/cổ phiếu.
5. Tổng giá trị vốn huy động dự kiến: **136.370.580.000 đồng**, trong đó:
 - Giá trị vốn huy động của Tổ chức phát hành: **136.370.580.000 đồng**
 - Giá trị vốn huy động của cổ đông/chủ sở hữu/thành viên: 0 đồng
6. Phương thức phân phối (thông qua tổ chức bảo lãnh phát hành, đại lý phát hành, đấu giá...): thông qua việc thực hiện quyền của cổ đông hiện hữu.
 - Tỷ lệ thực hiện quyền mua cổ phiếu: 20% (5:1). Tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, 01

cổ phiếu được hưởng 01 quyền, 05 quyền được mua 01 cổ phiếu mới.

7. Thời gian nhận đăng ký mua và nộp tiền:

- Đối với cổ đông hiện hữu: từ ngày 16/08/2022 đến ngày 06/09/2022
- Đối với nhà đầu tư mua cổ phiếu được phân phối lại: từ ngày 22/09/2022 đến ngày 26/09/2022

8. Ngày kết thúc đợt chào bán: ngày 26/09/2022

9. Ngày dự kiến chuyển giao cổ phiếu: dự kiến trong Quý 4/2022, sau khi Công ty cổ phần Sợi Thế Kỷ hoàn tất lưu ký chứng khoán bổ sung tại VSD và niêm yết bổ sung tại HOSE.

III. Kết quả chào bán cổ phiếu

Đối tượng mua cổ phiếu	Giá chào bán (đồng/cổ phiếu)	Số cổ phiếu chào bán	Số cổ phiếu được đăng ký mua	Số cổ phiếu được phân phối	Số nhà đầu tư đăng ký mua	Số nhà đầu tư được phân phối	Số nhà đầu tư không được phân phối	Số cổ phiếu còn lại	Tỷ lệ cổ phiếu được phân phối (****)
1	2	3	4	5	6	7	8=6-7	9=3-5	10
1. Chào bán cổ phiếu ra công chúng	10.000	13.637.058	13.340.866	13.340.866	633	633	0	296.192(*)	97,828%
2. Xử lý cổ phiếu không phân phối hết (*)	30.000	296.192	296.015	296.015	2	2	0	177 (*)	2,171%
Tổng số		13.637.058	13.636.881	13.636.881	633 (**)	633 (**)	0	177 (*)	99,999%
1. Nhà đầu tư trong nước		11.806.722	12.281.080 (***)	12.281.080 (***)	562	562	0	163 (*)	90,057%
2. Nhà đầu tư nước ngoài, Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ		1.830.336	1.355.801 (***)	1.355.801 (***)	71	71	0	14 (*)	9,942%
Tổng số		13.637.058	13.636.881	13.636.881	633	633	0	177 (*)	99,999%

Ghi chú:

(*) Căn cứ Nghị quyết Hội đồng quản trị số 16-2022/NQHĐQT ngày 21/09/2022, số lượng cổ phiếu cổ đông hiện hữu đăng ký mua và nộp tiền là 13.340.866 cổ phiếu; số lượng cổ phiếu còn lại là 296.192 cổ phiếu, trong đó bao gồm: số lượng cổ phiếu cổ đông hiện hữu không mua hết tiếp tục phân phối là 296.015 cổ phiếu (phân phối thành công 100%) và số lượng cổ phiếu lẻ được hủy bỏ là 177 cổ phiếu (số cổ phiếu lẻ của nhà đầu tư trong nước là 163 cổ phiếu và số cổ phiếu lẻ của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ là 14 cổ phiếu).

(**) Hai nhà đầu tư được Hội đồng quản trị phân phối cổ phiếu cổ đông hiện hữu không mua hết theo Nghị quyết số 16-2022/NQHĐQT ngày 21/09/2022 cũng là cổ đông hiện hữu đã đăng ký mua cổ phiếu chào bán theo danh sách cổ đông chốt ngày 05/08/2022 nên tổng số nhà đầu tư đăng ký mua và phân phối là 633 nhà đầu tư.

(***) Số lượng cổ phiếu đăng ký mua và số lượng cổ phiếu được phân phối được tính bao gồm cả số lượng cổ phiếu nhà đầu tư nộp tiền mua theo quyền mua và số lượng cổ phiếu nhà đầu tư nộp tiền mua theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 16-2022/NQHĐQT ngày 21/09/2022 về xử lý cổ phiếu không chào

bán hết.

(****) Tỷ lệ cổ phiếu được phân phối (cột 10) được tính bằng Số lượng cổ phiếu được phân phối (cột 5)/13.637.058 cổ phiếu.

- Danh sách nhà đầu tư được phân phối cổ phiếu cổ đông hiện hữu không mua hết (theo phụ lục đính kèm).

IV. Tổng hợp kết quả đợt chào bán cổ phiếu

1. Tổng số cổ phiếu đã phân phối: 13.636.881 cổ phiếu, tương ứng 99,999% tổng số cổ phiếu chào bán, trong đó:
 - Số lượng cổ phiếu Tổ chức phát hành chào bán: 13.636.881 cổ phiếu.
 - Số lượng cổ phiếu của cổ đông/chủ sở hữu/thành viên: 0 cổ phiếu.
2. Tổng số tiền thu được từ đợt chào bán: 142.289.110.000 đồng, trong đó: (*)
 - Tổng số tiền của Tổ chức phát hành: 142.289.110.000 đồng;
 - Tổng số tiền của cổ đông/chủ sở hữu/thành viên chào bán: 0 đồng.
3. Tổng chi phí: 188.920.000 đồng.
 - Phí tư vấn phát hành: 120.000.000 đồng
 - Phí cấp phép chào bán cổ phiếu ra công chúng: 20.000.000 đồng
 - Phí chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền mua cổ phiếu chào bán: 10.500.000 đồng.
 - Phí chuyển tiền từ VSD sang tài khoản phong tỏa: 1.100.000 đồng
 - Phí kiểm toán: 33.000.000 đồng
 - Phí đăng báo thông báo chào bán cổ phiếu ra công chúng: 4.320.000 đồng
4. Tổng thu ròng từ đợt chào bán: 142.100.190.000 đồng.

Ghi chú:

(*): Tổng số tiền thu được từ đợt chào bán theo xác nhận số dư của tài khoản phong tỏa là: 142.300.074.669 đồng, trong đó:

+ Số tiền thu được từ chào bán 13.636.881 cổ phiếu là: 142.288.010.000 đồng (bằng 142.289.110.000 đồng trừ đi 1.100.000 đồng phí chuyển tiền của VSD cần trừ trực tiếp vào số tiền chuyển cho Công ty)

+ Số tiền nhà đầu tư nộp nhằm vào tài khoản phong tỏa: 8.000.000 đồng. Sau khi Công ty giải tỏa tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu theo quy định của pháp luật, Công ty sẽ tiến hành chuyển trả lại số tiền nộp nhằm này cho nhà đầu tư.

+ Lãi tiền gửi phát sinh từ ngày 25/08/2022 đến ngày 24/09/2022: 4.064.669 đồng.

V. Cơ cấu vốn của Tổ chức phát hành sau đợt chào bán

1. Cơ cấu vốn

TT	Danh mục	Số lượng cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Giá trị cổ phần sở hữu theo mệnh giá	Tỷ lệ sở hữu
I	Cổ đông trong nước, nước ngoài				
1	Trong nước	1.104	73.856.342	738.563.420.000	87,55%
1.1	Nhà nước	-	-	-	0,00%
1.2	Tổ chức (*)	36	20.203.040	202.030.400.000	23,95%
1.3	Cá nhân	1.068	53.653.302	536.533.020.000	63,60%
2	Nước ngoài	114	10.507.483	105.074.830.000	12,45%

TT	Danh mục	Số lượng cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Giá trị cổ phần sở hữu theo mệnh giá	Tỷ lệ sở hữu
2.1	Tổ chức nước ngoài, Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ	39	9.503.680	95.036.800.000	11,27%
2.2	Cá nhân	75	1.003.803	10.038.030.000	1,19%
	Tổng cộng (1 + 2)	1.218	84.363.825	843.638.250.000	100,00%
II	Cổ đông sáng lập, cổ đông lớn, cổ đông khác				
1	Cổ đông sáng lập	0	0	0	0,00%
2	Cổ đông lớn	4	46.806.752	468.067.520.000	55,48%
3	Cổ đông nắm giữ dưới 5% số cổ phiếu có quyền biểu quyết	1.214	37.557.073	375.570.730.000	44,52%
	Tổng cộng (2 + 3)	1.218	84.363.825	843.638.250.000	100,00%

(*) Số lượng của tổ chức được tính bao gồm số lượng 2.541.650 cổ phiếu quỹ của STK tại ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền (05/08/2022).

2. Danh sách và tỷ lệ sở hữu của cổ đông lớn

TT	Tên cổ đông	Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc tài liệu tương đương khác/Chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ Sở hữu
1	CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VĂN ĐẦU TƯ HƯỚNG VIỆT	0309139688	16.965.111	20,11%
2	ĐẶNG MỸ LINH	023323687	12.161.166	14,42%
3	ĐẶNG TRIỆU HÒA	023323686 079069011874	6.899.240 4.800.000	13,87%
4	ĐẶNG HƯỚNG CƯỜNG	023323688	5.981.235	7,09%
	Tổng cộng		46.806.752	55,48%

VI. Tài liệu gửi kèm

- Văn bản xác nhận của ngân hàng nơi mở tài khoản phong tỏa về số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu của Công ty cổ phần Sợi Thế Kỷ;
- Nghị quyết số 16-2022/NQHĐQT ngày 21/09/2022 của Hội đồng quản trị về việc xử lý cổ phiếu không chào bán hết của đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu;
- Nghị quyết số 17-2022/NQHĐQT ngày 28/09/2022 của Hội đồng quản trị về việc thông qua kết quả đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng.

CÔNG TY CỔ PHẦN SỢI THÉ KỸ

Người đại diện theo pháp luật

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



ĐẶNG TRIỆU HÒA

3 TY
HÀN
DI
KỸ
HỒ CHÍ

PHỤ LỤC:

(đính kèm Báo cáo kết quả đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng số 249-22/CV-CTTK ngày 06 tháng 10 năm 2022)

- Trường hợp phân phối số cổ phiếu (CP) còn lại một hoặc một số nhà đầu tư xác định:
- + Nếu số cổ phiếu, tỷ lệ chào bán cho từng nhà đầu tư và người có liên quan của họ trên vốn điều lệ (VĐL) trong đợt chào bán này và trong các đợt chào bán, phát hành trong 12 tháng gần nhất;
- + Nếu tỷ lệ sở hữu của từng nhà đầu tư và người có liên quan của họ sau đợt chào bán.

STT	Tên nhà đầu tư	Các đợt chào bán, phát hành trong 12 tháng gần nhất		Đợt chào bán này					Sau đợt chào bán	
		Số lượng CP được chào bán	Tỷ lệ CP trên VĐL (tương đương 70.726.944 CP)	Số lượng CP được chào bán (theo xử lý CP không mua hết)	Số lượng CP được chào bán (theo quyền mua)	Số lượng CP được chào bán (theo xử lý CP không mua hết)	Tổng số lượng CP được chào bán	Tỷ lệ CP trên VĐL (tương đương 70.726.944 CP)	Số lượng CP sở hữu (*)	Tỷ lệ sở hữu trên VĐL sau đợt chào bán (tương đương 84.363.825 CP)
1	NGÔ THỊ ỨT	0	0%	0	104.168	266.015	370.183	0,53%	891.023	1,06%
	Người có liên quan	0	0%	0	0	0	0	0%	0	0%
2	WARDHAVEN VIETNAM FUND	0	0%	0	199.186	30.000	229.186	0,33%	1.225.116	1,45%
	Người có liên quan	0	0%	0	0	0	0	0%	0	0%
	Tổng	0	0%			296.015	599.369	0,86%	2.116.139	2,51%

Ghi chú: (*) : Nhà đầu tư Ngô Thị Ứt và Quỹ Wardhaven Vietnam Fund là cổ đông hiện hữu của Công ty theo danh sách cổ đông chốt để thực hiện quyền mua cổ phiếu ngày 05/08/2022, cụ thể, tại ngày 05/08/2022, nhà đầu tư Ngô Thị Ứt sở hữu 520.840 cổ phiếu và nhà đầu tư Wardhaven Vietnam Fund sở hữu 995.930 cổ phiếu. Số lượng cổ phiếu sở hữu sau đợt chào bán được tính bằng số lượng cổ phiếu sở hữu tại ngày 05/08/2022 cộng số lượng cổ phiếu nhà đầu tư mua theo quyền mua và số lượng cổ phiếu nhà đầu tư mua theo phân phối của Hội đồng quản trị.

